



Review Article

Criminal Responsibility for Juvenile Offenders in Criminal Law

Le Cam*, Trinh Thi Yen

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 09 July 2019

Revised 20 July 2019; Accepted 19 September 2019

Abstract: This paper analyses the main rules on criminal liability for juveniles in the current Vietnamese criminal law. With a view to continuing to improve some related regulations in the 2015 Criminal Code, the paper proposes a number of specific legislative interpretations of four new laws relating to criminal liability for juveniles in the upcoming draft Criminal Code after the fourth codification.

Keywords: Criminal responsibility of juvenile offenders, principles for handling juvenile offenders, penalties for convicted juveniles, handle navigation, release from prison ahead of time, erase criminal records.

* Corresponding author.

E-mail address: levancam54@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4228>



Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành

Lê Cẩm*, Trịnh Thị Yến

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 09 tháng 7 năm 2019

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 7 năm 2019; Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 9 năm 2019

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến việc phân tích khoa học các quy phạm chủ yếu về trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với người chưa thành niên (NCTN) trong pháp luật hình sự (PLHS) Việt Nam hiện hành và thông qua đó, dưới góc độ tiếp tục hoàn thiện một số quy phạm có liên quan trong Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 (do còn thiếu) đã đề xuất một số kiến giải lập pháp cụ thể về 04 điều luật mới liên quan đến TNHS đối với NCTN trong Dự thảo Bộ luật hình sự (BLHS) tương lai sau pháp điển hóa lần thứ tư.

Từ khóa: TNHS của NCTN phạm tội, nguyên tắc xử lý NCTN phạm tội, các hình phạt đối với NCTN bị kết án, xử lý chuyển hướng, tha tù trước thời hạn, xóa án tích.

I. Đặt vấn đề

1. Vấn đề trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội với tư cách là chế định lớn thứ tám theo pháp luật hình sự (PLHS) Việt Nam từ sau Cách mạng tháng 8/1945 đến nay cùng với sự phát triển của thời gian đã được quy định *theo hướng ngày càng nhân đạo hóa hơn* với sự tính đến các quy phạm được thừa nhận chung của PLHS quốc tế trong *lĩnh vực bảo vệ các quyền (BVCQ) của NCTN,*

tức là người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong lần pháp điển hóa thứ ba với việc thông qua BLHS năm 2015 vừa qua, ưu điểm lớn nhất, cơ bản và quan trọng nhất xứng đáng được đánh giá cao của các quy phạm về TNHS đối với NCTN phạm tội trong PLHS Việt Nam hiện hành (mà cụ thể là Chương XII BLHS năm 2015) là nhà làm luật Việt Nam đã thể hiện rất rõ tư tưởng chỉ đạo của các nguyên tắc và các quy phạm được thừa nhận chung của pháp luật quốc tế (PLQT) liên quan đến tư pháp hình sự (TPHS) đối với NCTN phạm tội. Chính vì vậy, khi ghi nhận các quy phạm của chế định lớn về TNHS đối với người NCTN phạm tội tại Chương XII thuộc Phần chung BLHS năm 2015 với 18 điều luật (90-107) thì nhà làm luật đã thay 03 từ "*chưa thành niên*" bằng các từ "*dưới 18 tuổi*".

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: levancam54@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4228>

2. Phương pháp tiếp cận vấn đề. Do sự hạn chế của số trang trong một bài nghiên cứu đăng Tạp chí nên sự phân tích khoa học *nội hàm* các quy phạm của chế định lớn thứ tám về TNHS đối với NCTN trong PLHS hiện hành chúng tôi chỉ có thể đề cập đến những vấn đề nào mà theo quan điểm của chúng tôi có thể được coi là chủ yếu và quan trọng hơn cả, đồng thời được coi là ưu việt, mới và khác trong chế định lớn thứ tám đã nêu (so với các quy phạm tương ứng của chế định lớn này trong PLHS đã hiện hành trước đây), để qua đó có thể nhận thấy rõ *nhất nguyên tắc nhân đạo* trong chính sách hình sự (CSHS) của Đảng và Nhà nước được thể hiện qua việc ghi nhận trong PLHS thực định các quy phạm đối với NCTN phạm tội. Mặt khác, do trong PLHS Việt Nam hiện hành nhà làm luật đã thay đổi cụm từ "*người chưa thành niên*" (như đã được sử dụng trong 02 BLHS năm 1985 và 1999 trước đây) bằng cụm từ mới là "*người dưới 18 tuổi*" và đặt tên gọi mới cho Chương này là "**Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội**". Do đó, căn cứ quy định tại Điều 90 BLHS năm 2015 thì *người dưới 18 tuổi* phạm tội phải chịu TNHS được hiểu là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi (mà trước đây nhà làm luật gọi là "*người chưa thành niên*") nên vì vậy, để bảo đảm cho việc sử dụng thuật ngữ thống nhất trong việc nghiên cứu thì từ đây trở đi chúng tôi sẽ thống nhất rằng: 1) Nói chung trong tất cả mọi trường hợp khi không có sự chỉ ra cụ thể 02 độ tuổi của NCNT (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi và từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) thì phạm trù "*NCTN*" tương ứng như thuật ngữ "*dưới 18 tuổi*" và sẽ chỉ gọi đơn giản là NCTN); 2) Còn trong những trường hợp khi nhà làm luật có phân chia cụ thể 02 độ tuổi (như đã nêu) thì sẽ theo các quy định tương ứng của BLHS năm 2015.

3. Chính vì vậy, trong Mục lớn II "Nội dung vấn đề" tiếp theo dưới đây chúng tôi sẽ đưa ra sự phân tích khoa học để xem xét và làm sáng tỏ nội hàm của các quy phạm về TNHS

đối với NCTN phạm tội trong Phần chung BLHS năm 2015 (SĐBS năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018) hiện hành.

II. Nội dung vấn đề

1. Về hệ thống và cơ cấu của chương XII BLHS năm 2015. Việc phân tích các quy phạm về TNHS đối với NCTN trong Chương XII này của BLHS Việt Nam pháp điển hóa lần thứ ba đã cho thấy chúng có sự đổi mới và khác biệt (so với Chương X tương ứng trong BLHS năm 1999 trước đây), vì với tổng số 18 điều (từ Điều 90 đến Điều 107) trong lần pháp điển hóa thứ ba này nhà làm luật đã phân chia các điều tại Chương XII đã nêu thành 05 Mục tương ứng theo nhóm các quy định có cùng bản chất pháp lí liên quan đến nội hàm mà chúng được ghi nhận tương ứng trong từng Mục, mà cụ thể là:

1.1. Mục 1 "Quy định chung về xử lí hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội" (các điều 90-91).

1.2. Mục 2 "Các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn TNHS" (các điều 92-95).

1.3. Mục 3 "Biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng" (các điều 96-97).

1.4. Mục 4 "Hình phạt" (các điều 98-101).

1.5. Mục 5 "Quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn giảm hình phạt, xóa án tích" (các điều 102-107).

2. Nguyên tắc xử lí NCTN phạm tội (Điều 91 BLHS năm 2015). Khi tìm hiểu các quy phạm tại chương XII BLHS năm 2015 chúng ta dễ dàng nhận thấy rất rõ tư tưởng "*lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu*" trong mọi hoạt động của đời sống xã hội xuất phát từ Điều 3 Công ước quốc tế năm 1989 "*Về quyền trẻ em*" là: "*Trong mọi hoạt động liên quan đến trẻ em... thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu*". Ngoài ra, nhìn chung về cơ bản, ngoài việc thừa kế tinh thần và nội dung các quy phạm cũ về *nguyên tắc xử lí đối với NCTN phạm tội* (đã được bổ sung mới vào năm 2009 tại Điều 69 BLHS năm 1999 trước đây) mà việc phân tích

nội hàm các quy phạm tại Điều 91 BLHS năm 2015 cho thấy rất rõ *bản chất nhân đạo và tính nhân văn trong CSHS* của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã được nhà làm luật dành cho NCTN phạm tội. Chẳng hạn như:

2.1. Việc xử lý NCTN phạm tội "*nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội*" (đoạn 1 khoản 1 Điều 91 BLHS năm 2015), chứ không phải là để trừng trị họ. Vì thông qua nội hàm của nguyên tắc xử lý hình sự đối với NCTN phạm tội ghi nhận tại Điều 91 BLHS năm 2015 cho thấy một loạt các điểm mới (tại các khoản 1-2 và 4) mà lần đầu tiên được nhà làm luật Việt Nam khẳng định qua lần pháp điển hóa thứ ba PLHS quốc gia như:

2.2. Khoản 1 Điều 91 BLHS năm 2015 ghi nhận về việc *xử lý* NCTN phạm tội bằng việc bổ sung 02 điểm mới tương ứng với 02 yêu cầu thể hiện rất rõ *bản chất nhân đạo và tính nhân văn* của CSHS đối với NCTN phạm tội thông qua các quy phạm như "*phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi*" (đoạn 1) và "*phải căn cứ vào độ tuổi*" của họ (đoạn 2).

2.3. Khoản 2 Điều 91 ngoài việc ghi nhận 03 điều kiện mới mang tính *bắt buộc chung* mà NCTN phạm tội *có thể được* hưởng biện pháp tha miễn (BPTM) nhân đạo nhẹ nhất của PLHS - miễn TNHS và áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục được ghi nhận tại Mục 2 Chương XII BLHS năm 2015 nếu họ có đủ các điều kiện bắt buộc chung như: 1) phải "*có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả*" và, 2) "*không thuộc trường hợp quy định tại Điều 29 của Bộ luật này*" (có nghĩa là 07 trường hợp được miễn TNHS mà BLHS năm 2015 quy định chung dành cho cả người đã thành niên phạm tội).

2.4. Ngoài ra, BLHS năm 2015 còn quy định bổ sung kèm theo từng điều kiện riêng biệt mới tại các điểm "a", "b" và "c" tương ứng với 02 lứa tuổi khác nhau của NCTN mà nếu họ đáp ứng đủ thì mới được hưởng BPTM nhẹ nhất đã nêu, mà cụ thể là:

1) Nếu họ thuộc lứa tuổi trên của NCTN - tức là "*từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi*", thì loại tội

phạm do họ thực hiện phải thuộc 02 loại nhẹ hơn trong số 04 loại tội phạm (được phân loại tại khoản 1 Điều 9 BLHS năm 2015 - "*tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng*" (ngoại trừ 08 cấu thành tội phạm - CTTP được liệt kê tại điểm "a" khoản 1 Điều 91 BLHS năm 2015).

2) Nếu họ thuộc lứa tuổi dưới của NCTN - tức là "*từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi*", thì loại tội phạm do họ thực hiện phải thuộc loại nhẹ hơn loại tội phạm nặng nhất (tại Điều 9 BLHS năm 2015) - "*tội rất nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 12*" BLHS năm 2015 (ngoại trừ 14 CTTP được liệt kê tại điểm "b" Điều 91 BLHS năm 2015).

3) Còn nếu họ "*là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án*" thì NCTN thuộc cả 02 độ tuổi đã nêu trên đều được hưởng BPTM nhân đạo là *miễn TNHS và áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục* được nêu tại Mục 2 Chương XII BLHS năm 2015.

2.5. Khoản 4 Điều 91 đã thể hiện quy định mang tính bắt buộc phản ánh rõ *bản chất nhân đạo và tính nhân văn sâu sắc* có ý nghĩa quan trọng đối với NCTN phạm tội vì xuất phát từ tinh thần và lời văn của khoản 4 này cho thấy, *các bước theo thứ tự lần lượt trong quá trình xét xử NCTN phạm tội mà Tòa án buộc phải tuân thủ* là:

1) Tòa án phải miễn TNHS cho NCTN phạm tội và áp dụng một trong 03 biện pháp giám sát - giáo dục (GSGD) thuộc Mục 2 Chương XII BLHS năm 2015) hoặc biện pháp tư pháp (BPTP) đưa vào trường giáo dưỡng thuộc Mục 3 Chương XII, →

2) Tiếp theo, nếu như 01 trong các biện pháp đó "*không đảm bảo hiệu quả giáo dục, phòng ngừa*", →

3) Thì cuối cùng, lúc đó Tòa án mới được phép áp dụng hình phạt.

3. Trong trường hợp NCTN phạm tội được miễn TNHS thì được áp dụng 01 trong các biện pháp GSGD được ghi nhận tại Mục 2 Chương XII với 04 điều (92-95), việc phân tích khoa học *nội hàm* của các quy phạm về *các biện pháp nhân đạo* này cho thấy các đặc điểm cơ bản mới và khác (so với PLHS đã

hiện hành trước đây) mà lần đầu tiên được nhà làm luật ghi nhận trong BLHS năm 2015, chẳng hạn như:

3.1. Bằng quy phạm tại Điều 92 "*Điều kiện áp dụng*" BLHS năm 2015 nhà làm luật đã đề cập đến: 1) Việc quyết định miễn TNHS và áp dụng 03 biện pháp GSGD do luật định là *thẩm quyền riêng chỉ của 03 cơ quan tiến hành tố tụng* theo pháp luật tố tụng hình sự (TTHS) Việt Nam (Cơ quan điều tra, VKS hoặc Tòa án) và; 2) *Điều kiện cụ thể* để được áp dụng là có sự đồng ý của NCTN phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ.

3.2. Bằng các quy phạm tại Điều 93 "*Khiển trách*" (gồm 04 khoản) BLHS năm 2015 nhà làm luật đã ghi nhận biện pháp GSGD nhân đạo mới này, mà cụ thể là: 1) Mục đích áp dụng biện pháp này đối với NCTN phạm tội là "*nhằm giúp họ nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả phạm tội gây ra với cộng đồng, xã hội và nghĩa vụ của họ*" (khoản 1); 2) 02 trường hợp tương ứng với 02 độ tuổi của NCTN phạm tội được áp dụng - người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi *lần đầu* phạm tội ít nghiêm trọng... (điểm "a" khoản 1) và, người dưới 18 tuổi là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án (điểm "b" khoản); 3) Khoản 2 - cơ quan có *thẩm quyền* áp dụng biện pháp này và *điều kiện cụ thể* áp dụng biện pháp này; d) Khoản 3 - các *nghĩa vụ cụ thể* mà người bị khiển trách phải thực hiện; và cuối cùng, 4) Khoản 4 - về thời gian thực hiện các nghĩa vụ nêu tại các điểm "b" và "c" khoản 3 Điều này là từ 03 tháng đến 01 năm.

3.3. Bằng các quy phạm tại Điều 94 "*Hòa giải tại cộng đồng*" (gồm 4 khoản) BLHS năm 2015 nhà làm luật đã ghi nhận biện pháp GSGD nhân đạo mới này, mà cụ thể là: 1) Khoản 1 đề cập đến quy định việc áp dụng biện pháp này trong 02 trường hợp tương ứng với 02 độ tuổi NCTN phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi *lần đầu* phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng... (điểm "a") và, người từ đủ 14 đến dưới 16 phạm tội rất nghiêm trọng nêu tại điểm "b" khoản 2 Điều 91 (điểm "b"); 2) Khoản 2 - cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp này và điều kiện cụ thể áp dụng biện pháp này; 3) Khoản 3 - các nghĩa vụ cụ thể mà người

bị áp dụng biện pháp giám sát-giáo dục này phải thực hiện; và 4) Khoản 4 - "*cơ quan có thẩm quyền ấn định thời điểm xin lỗi, thời gian thực hiện nghĩa vụ... từ 03 tháng đến 01 năm*".

3.4. Và cuối cùng, bằng việc SĐBS Điều 94 "*Hòa giải tại cộng đồng*" (gồm 04 khoản) BLHS năm 2015 nhà làm luật đã ghi nhận tại 02 khoản (1-2) một số điểm mới (mà PLHS trước đây chưa quy định) về biện pháp GSGD nhân đạo này trong lần pháp điển hóa thứ ba là: 1) Khoản 1 (gồm 02 điểm "a" và "b") đề cập đến *sự phân biệt cụ thể các điều kiện tương ứng với 02 độ tuổi* của NCTN được hưởng biện pháp này (mà BLHS năm 1999 trước đây chưa có như vậy); 2) Khoản 2 (gồm 04 điểm "a", "b", "c" và "d") - các *nghĩa vụ cụ thể* mà NCTN phạm tội phải thực hiện trong thời gian được giao cho UBND cấp xã giám sát và giáo dục.

4. Các hình phạt được áp dụng đối với NCTN phạm tội được ghi nhận tại Mục 4 Chương XII với 03 điều (98-101) BLHS năm 2015 mà việc phân tích *nội hàm* các quy phạm tại các điều khoản này đã cho thấy một số điểm mới như:

Ngoài việc thừa kế tinh thần và nội dung các quy phạm về hình phạt đối với đối tượng này trong BLHS năm 1999 trước đây, BLHS năm 2015 có điểm mới và lần đầu tiên được nhà làm luật ghi nhận tại khoản 1 Điều 100 "*Cải tạo không giam giữ*" (mà trong PLHS đã hiện hành trước đây chưa có) - điều kiện cụ thể áp dụng loại hình phạt này theo 02 độ tuổi NCTN phạm tội tương ứng theo sự phân chia 04 loại tội phạm được thực hiện với *hình thức lỗi* là chỉ được áp dụng đối với 02 nhóm NCTN phạm tội là: 1) Người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng do vô ý và; 2) Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý.

5. Chế định nhỏ về tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 106) được nhà làm luật quy định riêng cho NCTN đang chấp hành hình phạt (CHHP) tù mà trong PLHS đã hiện hành trước đây chưa có. Việc phân tích nội hàm của các quy phạm này cho thấy điểm mới là lần đầu tiên NCTN đang CHHP tù chỉ được hưởng chế định

nhân đạo này khi có đủ 4 điều kiện cụ thể nêu tại các điểm "a", "b", "c" và "d".

6. Chế định nhỏ về xóa án tích được quy định riêng đối với NCTN phạm tội (Điều 107 BLHS năm 2015) đã cho thấy rõ nét tính nhân đạo khi phân tích khoa học nội hàm các quy phạm tại Điều này qua 02 điểm mới mà lần đầu tiên nhà làm luật liệt kê các điều kiện cụ thể để: 1) Người NCTN dưới 18 tuổi bị kết án được coi là *không có án tích* nếu đáp ứng đúng các yêu cầu nêu tại 03 điểm "a", "b" và "c" (khoản 1) và; 2) Riêng NCTN *từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi* bị kết án được *đương nhiên xóa án tích* nếu đáp ứng đúng các yêu cầu tương ứng với 04 mức thời hạn khác nhau nêu tại 04 điểm "a", "b", "c" và "d" (khoản 2). Việc phân tích khoa học nội hàm các quy phạm tại khoản 2 Điều 107 cho thấy:

6.1. Chỉ sau khi BLHS năm 2015 bị tạm đình chỉ để SĐBS lần thứ nhất vào các năm 2016-2017 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thì NCTN đương nhiên được xóa án tích theo (khoản 2 Điều 107 BLHS năm 2015) mới có được sự phân chia cụ thể thành 04 mức được đương nhiên xóa án tích khác nhau tương ứng từ thấp đến cao tại 04 điểm: 1) "a" (sau 06 tháng), 2) "b" (sau 01 năm), 3) "c" (sau 02 năm) và 4) "d" (sau 03 năm). Vì nếu như chiếu theo quy định cũ (khi BLHS năm 2015 chưa bị tạm đình chỉ để rà soát SĐBS lần thứ nhất vào năm 2017 mà cứ để như vậy đưa vào thi hành kể từ ngày 01/7/2016) thì sẽ chỉ có 01 mức duy nhất là sau "03 năm" họ mới được xóa án tích và như vậy, là vô hình trung 02 trường hợp bị xử phạt cảnh cáo (sau 06 tháng được đương nhiên xóa án tích) tại điểm "a" cũng bằng với trường hợp bị xử phạt tù trên 15 năm (sau 03 năm được đương nhiên xóa án tích) tại điểm "c" (!).

6.2. Tuy nhiên, nhờ có sự sáng suốt và tấm lòng nhân ái thương yêu trẻ vị thành niên của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Quốc hội (ThS. Luật học Lê Thị Nga), đồng chí Chủ tịch Quốc hội khóa XIV và toàn thể Quốc hội khóa XIV mà BLHS năm 2015 đã bị tạm đình chỉ lại chưa thi hành để rà soát SĐBS lại [1]. Và nhờ vậy, sau khi BLHS năm 2015 được SĐBS xong

vào tháng 6/2017 thì quy phạm nhân đạo tại khoản 2 Điều 107 đã được cụ thể hóa đến mức tối đa và nội hàm của nó đã có hàm lượng lớn gấp hơn 02 lần trước đó (từ 06 dòng tăng lên thành 14 dòng tại cuối trang 75-đầu trang 76 trong BLHS năm 2015 [2]).

6.3. Như vậy, nhờ việc Quốc hội khóa XIV đã căn cứ vào *nguyên tắc cá thể hóa và phân hóa TNHS* để yêu cầu Tổ Biên tập (Bộ Tư pháp) phải soạn thảo lại hầu như là tất cả BLHS nói chung và khoản 2 Điều 107 nói riêng đã minh chứng cho nhân dân ta thấy rõ một chân lí bất hủ là: *lòng nhân hậu bác ái đầy lòng thương yêu trẻ vị thành niên và sự bình tĩnh, cẩn trọng* trong hoạt động LPHS đã chiến thắng sự *vội vàng, cầu thả và vô trách nhiệm không thể chấp nhận được* trong nền công vụ nước nhà.

III. Kết luận vấn đề

Từ việc phân tích khoa học những vấn đề về TNHS đối với NCTN phạm tội trong bài viết này có thể đi đến một số kết luận chung dưới đây.

1. *Một là*, cùng với thời gian hơn 70 năm qua kể từ sau Cách mạng tháng 8/1945 đến nay (2019) trong chế định lớn thứ tám về *TNHS đối với NCTN phạm tội* của PLHS Việt Nam đương đại đã ghi nhận được nhiều quy phạm nhân đạo, nhân văn và khuyến nghị tốt của Liên Hợp quốc về tư pháp hình sự (TPHS) đối với NCTN phạm tội để cố gắng ngày càng phù hợp với các văn bản quốc tế về nhân quyền.

2. *Hai là*, dưới góc độ định hướng tiếp tục hoàn thiện hơn nữa về mặt kỹ thuật lập pháp (KTLP) các quy phạm PLHS thực định Việt Nam hiện hành về TNHS đối với NCTN phạm tội, thiết nghĩ trong lập pháp hình sự (LPHS) nước nhà tương lai cần hoán đổi vị trí ghi nhận về mặt lập pháp trong BLHS năm 2015 để trả lại vị trí các quy phạm tại Chương XII về TNHS đối với NCTN phạm tội (là các quy phạm đã tồn tại trong PLHS nước ta suốt hơn 70 năm qua) lên đằng trước các quy phạm tại

Chương XI về TNHS của pháp nhân thương mại (PNTM) phạm tội (là các quy phạm chỉ vừa mới được ghi nhận sau này trong PLHS nước ta từ lần pháp điển hóa thứ ba trong BLHS năm 2015 mà thôi).

3. *Ba là*, sau khi hoán đổi vị trí các quy phạm của 02 chương (XI và XII) BLHS năm 2015 như đã nêu trên, chúng ta (các luật gia - hình sự học) hãy tiếp tục cùng nhau suy ngẫm về trẻ em - tương lai của giống nòi và dân tộc để "nói đi đôi với làm", "nói ít làm nhiều" (theo đúng như tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư BCHTW Đảng tại các Hội nghị TW các khóa XI và XII) để tìm kiếm các giải pháp thiết thực và con đường cụ thể nhằm bảo đảm sao cho nhân đạo hóa hơn nữa khi hoàn thiện các quy phạm về TNHS của NCTN phạm tội trong LPHS Việt Nam tương lai.

4. *Bốn là*, Chương XII BLHS năm 2015 vẫn còn nhược điểm về KTLP là thiếu ít nhất là 06 quy phạm có lợi cho NCTN phạm tội như: 1) Điều "*Giải thích các thuật ngữ*" mà trong đó có ghi nhận rõ 02 mục từ như "*Trẻ em*" là gì (?) và "*Người chưa thành niên*" là gì (?); 2) Quy phạm có thể miễn hình phạt cho NCTN có nhân thân tốt và mồ côi cha mẹ nếu bị kết án lần đầu về tội ít nghiêm trọng hoặc về tội nghiêm trọng do vô ý nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được không (?); 3) Định nghĩa pháp lí (ĐNPL) của khái niệm NCTN phạm tội là gì (?); 4) Sự phân chia độ tuổi thành 02 bậc (trên và dưới) của NCTN phạm tội như thế nào (?); và; 5) ĐNPL của khái niệm BPTP hình sự riêng đối với NCTN phạm tội là gì (?).

5. Và cuối cùng, *năm là*, chính vì vậy, dưới góc độ tiếp tục hoàn thiện PLHS Việt Nam hiện hành thì dưới đây chúng tôi xin đề xuất những KGLP cụ thể về các quy phạm của 04 điều luật có liên quan đến TNHS đối với NCTN phạm tội cần được ghi nhận trong dự thảo Phần chung BLHS Việt Nam tương lai sau pháp điển hóa lần thứ tư, mà cụ thể lần lượt theo thứ tự là: 1) Điều về "*Giải thích các thuật ngữ*" có ghi nhận rõ các mục từ như "*Người chưa thành niên*" là gì (?) và Điều này là Điều đầu tiên thuộc Chương về "*Đạo luật hình sự*"; 2) Điều thứ hai

là 01 Điều mới trong Mục "*Miễn hình phạt*" thuộc Chương về "*Các biện pháp tha miễn*"; 2) Điều thứ hai và Điều thứ ba đều là 02 điều mới và đều thuộc chương về "*Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*" (tương ứng như chương XII BLHS năm 2015) nhưng chương này sẽ đứng ở vị trí theo thứ tự là trước chương về "*Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội*" [3, 4]:

Chương một

ĐẠO LUẬT HÌNH SỰ

Điều... Giải thích các thuật ngữ (mới)

Ngoài các định nghĩa pháp lí của các khái niệm có liên quan tại các điều tương ứng, các thuật ngữ dưới đây trong Bộ luật này được hiểu thống nhất như sau:

1.

.....

12. "Trẻ em" - người dưới 16 tuổi

13. "Người chưa thành niên"- người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.

.....

Chương bảy

CÁC BIỆN PHÁP THA MIỄN

.....

.....

Mục 17

Miễn hình phạt

.....

.....

Điều... Miễn hình phạt cho người bị kết án thuộc một số đối tượng nhất định (mới)

Người bị kết án lần đầu về tội phạm ít nghiêm trọng hoặc về tội phạm nghiêm trọng do vô ý nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thì có thể được miễn hình phạt nếu bản thân họ thuộc một số đối tượng nhất định và khi có một trong các tình tiết giảm nhẹ tương ứng sau đây:

1. Khi có quyết định đại xá hoặc đặc xá.

2. Là người chưa thành niên có nhân thân tốt và mồ côi cha mẹ.

3. Là phụ nữ đang mang thai và có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt.

4. Là người bị cố tật nặng đang mắc bệnh hiểm nghèo.

5. Là người có nhân thân tốt, già yếu và không có nơi nương tựa.

6. Là thương binh, bệnh binh mà bản thân đã lập công lớn hoặc có công hiến đặc biệt, được Nhà nước và xã hội thừa nhận.

7. Là thân nhân của gia đình liệt sĩ hoặc gia đình có công với Cách mạng.

.....
.....

Chương tám

TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

.....
.....

Mục 23

Quy định chung về xử lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

Điều... Khái niệm người chưa thành niên phạm tội và độ tuổi của họ (mới)

1. Người chưa thành niên phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đã có lỗi thực hiện hành vi tội phạm cụ thể được quy định trong Phần riêng, cũng như hành vi cố ý cùng tham gia vào việc thực hiện tội phạm với người đồng phạm được quy định trong Phần chung Bộ luật này.

2. Độ tuổi của những người chưa thành niên phạm tội được phân chia thành 02 bậc sau:

a) Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi là người chưa thành niên ở độ tuổi trên;

b) Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi là người chưa thành niên ở độ tuổi dưới.

.....
.....

Mục 26

Biện pháp tư pháp hình sự riêng đối với người chưa thành niên phạm tội

Điều.... Khái niệm, hệ thống biện pháp tư pháp hình sự riêng đối với người chưa thành niên phạm tội và điều kiện áp dụng

1. Biện pháp tư pháp hình sự riêng đối với người chưa thành niên phạm tội là biện pháp cưỡng chế mang tính chất giáo dục, phòng ngừa và được áp dụng cho người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đã có lỗi (cố ý hoặc vô ý) thực hiện tội phạm (mới).

2. Hệ thống biện pháp tư pháp hình sự được áp dụng riêng đối với người chưa thành niên phạm tội bao gồm (mới):

- a) Khiển trách;
- b) Hòa giải tại cộng đồng;
- c) Giáo dục tại xã, phường, thị trấn; và
- d) Giáo dục tại trường giáo dưỡng.

3. Người chưa thành niên phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự rồi thì không thể bị áp dụng bất kỳ một biện pháp tư pháp hình sự riêng nào nữa nêu tại khoản 2 trên đây

4... (Về cơ bản giữ nguyên như nội dung tương ứng của các quy phạm tại Điều 92 BLHS năm 2015 nhưng được chuyển thành các quy phạm tại Khoản 4 Điều luật mới này trong BLHS tương lai)".

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Luật Hình sự năm 2015, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 80.
- [2] Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr. 75-76.
- [3] Lê Văn Cẩm (biên soạn), Sách chuyên khảo: Nhận thức khoa học Phần chung pháp luật hình sự Việt Nam sau pháp điển hóa lần thứ ba, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2018, tr.281-299.
- [4] Lê Văn Cẩm (chủ biên), Sách chuyên khảo: Pháp luật hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến nay - Lịch sử và thực tại, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2018, tr. 564-600.